

KẾT QUẢ BÁO CÁO TIỂU LUẬN TỔNG QUAN VÀ XÉT DUYỆT ĐỀ CƯƠNG LUẬN ÁN
NGHIÊN CỨU SINH KHÓA NĂM 2025 TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN, ĐHQG-HCM

Stt	Mã số NCS	Họ và tên NCS	Ngày sinh	Nơi sinh	Họ tên GVHD	Ngành	Kết quả		Tên đề tài theo QĐ trúng tuyển	Tên đề tài mới
							TLTQ	Đề cương		
1	25N11101	Nguyễn Trọng Thuận	20/08/2000	An Giang	HDC: PGS.TS. Trần Minh Triết Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: PGS.TS. Nguyễn Văn Tâm Đại học Dayton, Hoa Kỳ	Khoa học máy tính	8.0	thông qua	Sử dụng mô hình ngôn ngữ lớn đa phương thức cho truy xuất và suy luận ngữ nghĩa trong video	Mô hình ngôn ngữ lớn đa phương thức cho truy xuất và suy luận ngữ nghĩa trong video
2	25N11102	Lý Tuấn Anh	20/01/1990	Bình Phước	HDC: PGS.TS. Nguyễn Văn Vũ Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Châu Thành Đức Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Khoa học máy tính	8.0	thông qua	Hệ thống đa tác tử cho kiểm thử phần mềm tự động	Nghiên cứu và phát triển các tác tử trong kiểm thử phần mềm tự động
3	25N11103	Dương Thái Bảo	25/08/1990	Vĩnh Long	PGS.TS. Lê Hoàng Thái Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Khoa học máy tính	8.7	thông qua	Phát triển kỹ thuật Machine Unlearning trong mô hình sinh dữ liệu hình ảnh nha khoa nhằm nâng cao chất lượng tái tạo và trực quan hóa 3D	Cơ chế loại bỏ ảnh hưởng của dữ liệu huấn luyện trong mô hình học sâu
4	25N11104	Nguyễn Quốc Bình	07/02/1987	TP.HCM	TS. Bùi Văn Thạch Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Khoa học máy tính	8.7	thông qua	Nghiên cứu về phát học thông qua học thống kê	Các phương pháp nhận dạng Đồ tượng chỉ Phật giáo và ứng dụng
5	25N11105	Nguyễn Lê Hoàng Dũng	16/02/1989	Vĩnh Long	HDC: PGS.TS. Trần Đan Thu Trường ĐH Quản lý và Công nghệ, HCM ĐHD: TS. Vũ Thị Mỹ Hằng Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Khoa học máy tính	8.4	thông qua	Nghiên cứu, phát triển hệ thống đa tác tử thông minh dựa trên LLM để tạo ứng dụng di động từ đặc tả yêu cầu	không thay đổi

Stt	Mã số NCS	Họ và tên NCS		Ngày sinh	Nơi sinh	Họ tên GVHD	Ngành	Kết quả		Tên đề tài theo QĐ trúng tuyển	Tên đề tài mới
								TLTQ	Đề cương		
6	25N11106	Trần Mai	Khiêm	10/06/1998	TP.HCM	HDC: PGS.TS. Trần Minh Triết Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: PGS.TS. Nguyễn Văn Tâm Đại học Dayton, Hoa Kỳ	Khoa học máy tính	8.9	thông qua	Truy vấn và tạo sinh mô tả dữ liệu thị giác với tri thức về ngữ cảnh sự kiện	Mô tả thị giác đáng tin cậy và giàu ngữ cảnh
7	25N11107	Võ Thanh	Lâm	30/04/2002	Đồng Tháp	PGS.TS. Lê Hoàng Thái Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Khoa học máy tính	8.7	thông qua	Tính chính tri thức mạng nơ-ron: Phương pháp quên có chọn lọc giữ hiệu năng chẩn đoán	không thay đổi
8	25N11108	Đỗ Trọng	Lễ	05/05/1996	Bình Dương	HDC: PGS.TS. Trần Minh Triết Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: PGS.TS. Dương Anh Đức Đại học Dayton, Hoa Kỳ	Khoa học máy tính	8.9	thông qua	Tăng cường an toàn thông tin Multimedia với các phương pháp thị giác máy tính	Phương pháp phát hiện deepfake nhằm tăng cường an toàn thông tin đa phương tiện
9	25N11109	Trương Thị Mỹ	Ngọc	17/10/1988	Tây Ninh	HDC: TS. Châu Thành Đức Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: PGS.TS. Quán Thành Thơ Trường ĐH Bách Khoa, ĐHQG-HCM	Khoa học máy tính	8.3	thông qua	Nhận dạng tiếng nói cho câu có pha trộn ngôn ngữ trong tiếng Việt	không thay đổi
10	25N11110	Hoàng Đức	Quang	17/05/1977	Đắk Lắk	HDC: PGS.TS. Đặng Trần Khánh Trường ĐH Bách Khoa, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Phạm Thị Bạch Huệ Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Khoa học máy tính	8.1	thông qua	Sinh dữ liệu hỗ trợ các mô hình học máy phát hiện bất thường	không thay đổi
12	25N11112	Huỳnh Viết	Thám	26/03/1998	Đắk Lắk	HDC: PGS.TS. Trần Minh Triết Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: PGS.TS. Nguyễn Văn Tâm Đại học Dayton, Hoa Kỳ	Khoa học máy tính	9.1	thông qua	Phát sinh và tương tác với đối tượng ba chiều trong môi trường ảo	Nghiên cứu các phương pháp tạo sinh và tương tác với nội dung 3D từ dữ liệu đa phương thức
13	25N11113	Lê Vũ	Trường	12/02/1987	Bến Tre	HDC: TS. Châu Thành Đức Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Lê Trung Nghĩa Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Khoa học máy tính	8.0	thông qua	Nghiên cứu các giải pháp ẩn dữ liệu cho việc xác thực hình ảnh do AI sinh ra	không thay đổi

Stt	Mã số NCS	Họ và tên NCS	Ngày sinh	Nơi sinh	Họ tên GVHD	Ngành	Kết quả		Tên đề tài theo QĐ trúng tuyển	Tên đề tài mới
							TLTQ	Đề cương		
14	25N12101	Nguyễn Đắc Quỳnh Mi	07/05/1985	Gia Lai	PGS.TS. Nguyễn Văn Vũ Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Hệ thống thông tin	9.5	thông qua	<i>Phân tích và đánh giá tự động yêu cầu phần mềm</i>	<i>Phân tích và đánh giá tự động một số thuộc tính chất lượng yêu cầu phần mềm</i>
15	25N15101	Vương Trọng Nhân	08/10/1994	Đồng Tháp	GS.TS. Lê Hoài Bắc Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Trí tuệ nhân tạo	9.0	thông qua	<i>Giải thích phản thực cho quyết định tín dụng</i>	<i>Giải thích phản thực dựa trên nhân quả</i>
16	25N15102	Lê Võ Minh Thư	24/05/1982	TP.HCM	GS.TS. Lê Hoài Bắc Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Trí tuệ nhân tạo	9.2	thông qua	<i>Giải thích phát hiện bất thường cho dữ liệu tài chính</i>	<i>Giải thích phát hiện bất thường trên dữ liệu chuỗi thời gian</i>
17	25N21101	Vô Thành Chí	28/09/1995	TP.HCM	TS. Trịnh Thanh Đào Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Đại số và lý thuyết số	10.0	thông qua	<i>Các ideal trong đại số đường đi Leavitt của siêu đồ thị</i>	<i>không thay đổi</i>
18	25N21102	Trần Nhật Duy Thanh	11/10/1985	TP.HCM	HDC: TS. Nguyễn Khắc Tín (70%) Trường ĐH Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM HDP: TS. Nguyễn Anh Thi (30%) Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Đại số và lý thuyết số	10.0	thông qua	<i>Một số vấn đề về tập sinh cực tiểu của đại số đa thức phân bậc và ứng dụng</i>	<i>Một số vấn đề về bài toán hit đối với đại số đa thức xem như môđun trên đại số Steenrod</i>
19	25N21103	Bùi Thị Hồng Cẩm	26/12/1989	Tây Ninh	HDC: GS.TS. Mai Hoàng Biên Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Lê Quý Danh Trường ĐH Kiến trúc Tp.HCM	Đại số và Lý thuyết số	10.0	thông qua	<i>Tích các phép giãn trên một số lớp vành</i>	<i>Tích các phép giãn trên vành địa phương</i>
20	25N21104	Nguyễn Thị Trúc Hậu	18/03/1984	Đồng Nai	HDC: GS.TS. Mai Hoàng Biên Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Bùi Nguyên Trâm Ngọc Trường Đại học Đồng Nai	Đại số và Lý thuyết số	10.0	thông qua	<i>Bài toán kiểu Waring cho các ma trận chéo hóa được trên một số lớp vành</i>	<i>Phân tích ma trận trên vành địa phương thành tích các ma trận Hermitian và ma trận chéo hóa</i>
21	25N21105	Vũ Thị Mai	09/01/1997	Tuyên Quang	HDC: GS.TS. Mai Hoàng Biên Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Trịnh Thanh Đào Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Đại số và Lý thuyết số	10.0	thông qua	<i>Nhóm nhân của một số lớp đại số</i>	<i>Một số cấu trúc liên quan tới phần tử khả nghịch của một số lớp đại số</i>

Stt	Mã số NCS	Họ và tên NCS	Ngày sinh	Nơi sinh	Họ tên GVHD	Ngành	Kết quả		Tên đề tài theo QĐ trúng tuyển	Tên đề tài mới
							TLTQ	Đề cương		
22	25N21106	Phạm Thế Nhân	01/10/1988	Đồng Nai	HDC: GS.TS. Mai Hoàng Biên Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Nguyễn Hữu Trí Nhật Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Đại số và Lý thuyết số	10.0	thông qua	<i>Phân tích ma trận thành tích các ma trận cho trước trên vành địa phương</i>	<i>không thay đổi</i>
23	25N21107	Ngô Lê Hồng Phúc	15/08/1981	Đà Nẵng	HDC: GS.TS. Mai Hoàng Biên Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Vũ Mai Trang Trường Đại học Bình Dương	Đại số và Lý thuyết số	10.0	thông qua	<i>Nhóm tuyến tính sinh bởi một lớp các ma trận thuận nghịch</i>	<i>không thay đổi</i>
24	25N21108	Trần Đức Sơn	25/05/1982	Quảng Bình	HDC: GS.TS. Mai Hoàng Biên Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM HDP: TS. Trần Nam Dũng Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Đại số và Lý thuyết số	10.0	thông qua	<i>Phương trình Diophantine</i>	<i>Một số lớp Phương trình Diophantine</i>
25	25N21109	Phạm Thành Trí	05/09/1981	An Giang	HDP: PGS.TS. Phan Thanh Toàn Trường ĐH Tôn Đức Thắng HDP: TS. Trịnh Thanh Đào Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Đại số và Lý thuyết số	10.0	thông qua	<i>Một số khía cạnh đại số của vành chuỗi lũy thừa với số biến bất kỳ</i>	<i>không thay đổi</i>
26	25N21110	Nguyễn Thị Ngân Trúc	12/10/2000	Long An	HDC: GS.TS. Mai Hoàng Biên Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM HDP: TS. Nguyễn Kim Ngọc Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Đại số và Lý thuyết số	10.0	thông qua	<i>Phân tích ma trận cấp vô hạn theo nghiệm của một số lớp đa thức</i>	<i>Số bao phủ hoán tử của một số phân tích ma trận</i>
27	25N21111	Phạm Duy Vinh	17/06/1988	Lâm Đồng	HDC: GS.TS. Mai Hoàng Biên Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Trương Hữu Dũng Trường Đại học Đồng Nai	Đại số và Lý thuyết số	10.0	thông qua	<i>Giá trị của chuỗi lũy thừa trên một số lớp đại số</i>	<i>không thay đổi</i>
28	24N22107	Phạm Nguyễn Nhật Khanh	11/04/1993	Tiền Giang	HDC: TS. Nguyễn Hữu Nhân Trường ĐH Ngoại ngữ-Tin học, HCM ĐHD: PGS.TS. Lý Kim Hà Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM	Toán giải tích	9.8	thông qua	<i>Bài toán biên phi tuyến cho hệ phương trình dầm - nhiệt dẻo</i>	<i>không thay đổi</i>

Stt	Mã số NCS	Họ và tên NCS	Ngày sinh	Nơi sinh	Họ tên GVHD	Ngành	Kết quả		Tên đề tài theo QĐ trúng tuyển	Tên đề tài mới
							TLTQ	Đề cương		
29	25N22102	Lê Khánh Huy	09/01/2002	Phú Yên	HDC: TS. Lê Ánh Hạ Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: PGS.TS. Nguyễn Minh Quân Trường ĐH Quốc tế, ĐHQG-HCM	Toán giải tích	10.0	thông qua	Nghiên cứu phương pháp số cho phương trình Schrödinger phi tuyến hiệu chỉnh có tác động của nhiễu	không thay đổi
30	25N22103	Đoàn Thị Anh Thư	21/10/1990	Đồng Nai	HDC: TS. Nguyễn Đình Thi (80%) Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM HDP: TS. Ông Thanh Hải (20%) Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Toán giải tích	9.4	thông qua	Một số phương trình đạo hàm riêng phi tuyến trong Vật lý Toán	không thay đổi
31	25N22104	Nguyễn Phạm Quỳnh Trang	17/12/1994	Phú Yên	HDC: TS. Trần Bảo Ngọc (70%) Trường ĐH Nông Lâm TP.HCM HDP: TS. Trần Thị Khiếu (30%) Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Toán giải tích	9.5	thông qua	Cơ chế Enzyme và trạng thái tựa ổn định	không thay đổi
32	25N22105	Lê Thanh Cường	09/10/1999	Bình Chánh	HDC: TS. Trần Thanh Bình Trường Đại học Sài Gòn ĐHD: TS. Trần Thị Khiếu Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Toán giải tích	9.6	thông qua	Các vấn đề phi địa phương của một số mô hình phi tuyến	không thay đổi
33	25N22106	Nguyễn Sơn Hồng Hạnh	13/03/1997	Đồng Nai	HDC: TS. Nguyễn Thành Long Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Trần Thị Khiếu Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Toán giải tích	9.8	thông qua	Các bài toán biên cho phương trình sóng phi tuyến với đạo hàm cấp bốn và các số hạng phi địa phương	không thay đổi
34	25N22107	Phạm Thị Thu Hiền	25/08/1979	Hưng Yên	HDC: PGS.TS. Nguyễn Tuấn Duy Trường ĐH Tài chính-Marketing HDP: TS. Nguyễn Đình Thi Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Toán giải tích	9.6	thông qua	Bất đẳng thức hình học trên không gian có trọng số thuần nhất kiểu Dunkl	
35	25N22108	Tạ Hoàng Thông	01/03/1982	Lâm Đồng	GS.TS. Đặng Đức Trọng Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Toán giải tích	8.8	thông qua	Chỉnh hóa tối ưu của một số bài toán ngược	không thay đổi

Stt	Mã số NCS	Họ và tên NCS		Ngày sinh	Nơi sinh	Họ tên GVHD	Ngành	Kết quả		Tên đề tài theo QĐ trúng tuyển	Tên đề tài mới
								TLTQ	Đề cương		
36	25N23101	Nguyễn Hữu	Hiếu	15/10/1994	Nghệ An	HDC: PGS.TS. Nguyễn Văn Huân Trường Đại học Sài Gòn ĐHD: TS. Nguyễn Tiến Đạt Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	8.1	thông qua	<i>Sự hội tụ mạnh của các dãy ngẫu nhiên</i>	<i>không thay đổi</i>
37	25N23102	Thái Minh	Trọng	20/09/1997	Cần Thơ	HDC: PGS.TS. Võ Văn Tài Đại học Cần Thơ ĐHD: TS. Nguyễn Thị Mộng Ngọc Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Lý thuyết xác suất và thống kê toán học	7.6	thông qua	<i>Phát triển thuật toán phân tích chùm mờ cho các đối tượng và một số ứng dụng cho dữ liệu ảnh</i>	<i>Phát triển thuật toán phân tích chùm mờ và một số ứng dụng cho dữ liệu ảnh</i>
38	25N24101	Nguyễn Thanh	Thoa	03/08/1990	Nam Định	PGS.TS. Nguyễn Lê Hoàng Anh Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Toán ứng dụng	9.8	thông qua	<i>Tính khả vi suy rộng và một số áp dụng trong tối ưu không trơn</i>	<i>không thay đổi</i>
39	25N24102	Trần Minh	Bằng	18/08/1995	Sông Bé	HDC: PGS.TS. Nguyễn Minh Tùng Trường ĐH Ngân hàng Tp.HCM ĐHD: PGS.TS. Cao Thanh Tinh Trường ĐH CNTT, ĐHQG-HCM	Toán ứng dụng	9.5	thông qua	<i>Một số nghiên cứu định tính về tập nghiệm của các mô hình tối ưu hóa</i>	<i>không thay đổi</i>
40	25N24103	Huỳnh Ngọc	Cám	10/08/1975	Quảng Nam	HDC: TS. Thái Doãn Chương Đại học Brunel, London ĐHD: PGS.TS. Võ Sĩ Trọng Long Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Toán ứng dụng	9.3	thông qua	<i>Điều kiện chính quy và ứng dụng trong các bài toán tối ưu</i>	<i>không thay đổi</i>
41	25N24104	Nguyễn Mạnh Trường	Giang	03/02/1993	Sông Bé	HDC: PGS.TS. Nguyễn Lê Hoàng Anh Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Nguyễn Đăng Khoa Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Toán ứng dụng	9.8	thông qua	<i>Đạo hàm suy rộng: tính chất và áp dụng trong tối ưu không trơn</i>	<i>không thay đổi</i>
42	25N24105	Vũ Thị	Phượng	04/09/1987	Hải Phòng	HDC: PGS.TS. Nguyễn Huy Tuấn Trường Đại học Ngân hàng, TP.HCM ĐHD: PGS.TS. Nguyễn Lê Hoàng Anh Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Toán ứng dụng	9.8	thông qua	<i>Một số vấn đề về nghiệm nhẹ của phương trình Schr Ödinger</i>	<i>không thay đổi</i>

Stt	Mã số NCS	Họ và tên NCS		Ngày sinh	Nơi sinh	Họ tên GVHD	Ngành	Kết quả		Tên đề tài theo QĐ trúng tuyển	Tên đề tài mới
								TLTQ	Đề cương		
43	25N24106	Lai Văn	Phút	26/09/1985	Sóc Trăng	HDC: TS. Ngô Văn Hòa Trường Đại học Văn Lang ĐHD: PGS.TS. Nguyễn Lê Hoàng Anh Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Toán ứng dụng	10.0	thông qua	Bài toán ổn định hóa cho một số hệ vi phân phân thứ có yếu tố không chắc chắn và chịu nhiễu	không thay đổi
44	25N24107	Cao Minh	Quang	17/12/1980	Vĩnh Long	HDC: PGS.TS. Nguyễn Trung Kiên Trường Sư phạm, ĐH Cần Thơ ĐHD: PGS.TS. Võ Sĩ Trọng Long Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Toán ứng dụng	9.0	thông qua	Cách tiếp cận thuật toán cho bài toán tối ưu trên các loại đồ thị đặc biệt	không thay đổi
45	25N24108	Võ Thành	Son	05/11/1985	Đồng Nai	HDC: TS. Võ Thành Tài Trường ĐH An Giang, ĐHQG-HCM ĐHD: GS.TS. Lâm Quốc Anh Trường Sư Phạm, ĐH Cần thơ	Toán ứng dụng	9.0	thông qua	Các tính chất định tính của nghiệm bài toán điều khiển tối ưu	không thay đổi
46	25N24109	Nguyễn Chí	Tâm	03/09/1993	An Giang	HDC: PGS.TS. Nguyễn Trung Kiên Trường Sư phạm, ĐH Cần Thơ ĐHD: PGS.TS. Cao Thanh Tình Trường ĐH CNTT, ĐHQG-HCM	Toán ứng dụng	10.0	thông qua	Bài toán vị trí và ứng dụng	không thay đổi
47	25N24110	Nguyễn Chí	Thắng	25/01/1971	Cần Thơ	HDC: TS. Võ Thành Tài Trường Đại học An Giang, ĐHQG-HCM ĐHD: GS.TS. Lâm Quốc Anh Trường Sư Phạm, ĐH Cần thơ	Toán ứng dụng	9.0	thông qua	Tính chất nghiệm của bài toán cân bằng và các vấn đề liên quan	không thay đổi
48	25N28101	Hứa Thị Phương	Vân	16/08/1992	Long An	HDC: PGS.TS. Nguyễn Thanh Bình (60%) Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM HDP: TS. Phạm Thế Anh Phú (40%) Trường ĐH Công nghệ Tp.HCM	Cơ sở toán học cho tin học	8.8	thông qua	Nghiên cứu các mô hình học sâu cho xử lý dữ liệu khuyết và ứng dụng trong dữ liệu chuỗi thời gian	không thay đổi
49	25N28102	Lưu Giang	Nam	26/02/1996	Cà Mau	HDC: PGS.TS. Nguyễn Thanh Bình Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Trần Ngọc Sơn ĐH Deakin, Melbourne, Úc	Cơ sở toán học cho tin học	9.5	thông qua	Học máy dựa trên vật lý để dự đoán quỹ đạo	không thay đổi

Stt	Mã số NCS	Họ và tên NCS		Ngày sinh	Nơi sinh	Họ tên GVHD	Ngành	Kết quả		Tên đề tài theo QĐ trúng tuyển	Tên đề tài mới
								TLTQ	Đề cương		
50	25N28103	Đinh Phan Cao	Nguyễn	05/06/1990	Đồng Nai	HDC: PGS.TS. Nguyễn Thanh Bình Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Cao Tiến Dũng Trường Đại học Tân Tạo	Cơ sở toán học cho tin học	8.0	thông qua	Học liên tục trên mạng đồ thị trong môi trường học liên kết bất đồng bộ	Nghiên cứu cơ chế kích hoạt sự kiện dựa trên sai số tích lũy theo thời gian cho học liên kết đồ thị trong môi trường đồng bộ và bất đồng bộ
51	25N31101	Trần Trí	Dũng	22/04/1995	TP.HCM	HDC: TS. Phan Hồng Khiêm (60%) Trường Đại học Duy Tân HDP: TS. Võ Quốc Phong (40%) Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	10.0	thông qua	Phân rã của các hạt mang điện Higgs thành hai hay ba hạt ở trạng thái cuối trong các mô hình đối xứng Trái-Phải	Hiện tượng luận hạt Higgs vô hướng trong mô hình Hai lưỡng tuyến Higgs mở rộng Vector-like Quarks
52	25N31102	Nguyễn Hứa Thanh	Nhã	21/09/1995	Sóc Trăng	HDC: TS. Lê Thọ Huệ (70%) Trường ĐH Văn Lang HDP: TS. Võ Quốc Phong (30%) Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	9.0	thông qua	Khảo sát bổ đỉnh bậc 1-vòng vào các kênh rã vi phạm số lepton thế hệ trong lớp mô hình mở rộng nhóm chuẩn	Khảo sát đóng góp bậc 1-vòng vào các kênh rã vi phạm số lepton thế hệ trong lớp mô hình mở rộng nhóm chuẩn
53	25N31103	Phan Quang	Son	13/08/1998	Bình Dương	HDC: PGS.TS. Phạm Nguyễn Thành Vinh (70%) Trường Đại học Sư phạm TP.HCM HDP: TS. Võ Quốc Phong (30%) Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	9.0	thông qua	Khảo sát tính chất dừng và động lực học của các hệ khí lượng tử có tương tác trong không gian thấp chiều	Khảo sát tính chất dừng và động lực học của hệ khí lượng tử có tương tác trong không gian một chiều
54	25N31104	Trần Ngọc	Thiện	28/03/1999	TP.HCM	HDC: TS. Trần Nguyên Lân Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Nguyễn Hữu Nhã Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	8.5	thông qua	Phát triển thuật toán lượng tử ngẫu nhiên cho bài toán cấu trúc điện tử	không thay đổi
55	25N31105	Trương Đức	Toàn	10/09/1984	TP.HCM	HDC: PGS.TS. Phạm Hồ Mỹ Phương Trường ĐH Bách Khoa, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Nguyễn Hữu Nhã Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	10.0	thông qua	Nghiên cứu và ức chế "con đường tín hiệu EGFR" trong điều trị ung thư bằng phương pháp mô phỏng động học	Cải tiến và ứng dụng phương pháp mô phỏng động lực học không cân bằng cho tương tác protein - protein, thuốc - protein

Stt	Mã số NCS	Họ và tên NCS	Ngày sinh	Nơi sinh	Họ tên GVHD	Ngành	Kết quả		Tên đề tài theo QĐ trúng tuyển	Tên đề tài mới
							TLTQ	Đề cương		
56	25N31106	Nguyễn Xuân Vinh	16/04/1999	TP.HCM	TS. Võ Quốc Phong Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	8.5	thông qua	Khảo sát chuyển pha điện yếu đa trường trong bài toán bất đối xứng vật chất-phản vật chất bằng các mô hình chuẩn mở rộng	không thay đổi
57	25N32101	Nguyễn Thu Thảo	25/12/1992	Vĩnh Long	HDC: PGS.TS. Huỳnh Lê Thanh Nguyên (60%) Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM HDP: PGS.TS. Lâm Quang Vinh (40%) Đại học Quốc gia Tp.HCM	Quang học	9.9	thông qua	Nghiên cứu quá trình đan cài ion Na^+ , K^+ và Zn^{2+} vào cấu trúc vật liệu V_2O_5 đa lớp ứng dụng trong các thế hệ ắc-quy mới	không thay đổi
58	25N32102	Nguyễn Mai Bảo Thy	12/10/1985	Bình Thuận	HDC: PGS.TS. Lê Vũ Tuấn Hùng Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Lê Thị Minh Huyền Trường Đại học Y Dược TP.HCM	Quang học	9.9	thông qua	Nghiên cứu và chế tạo để SERS trên nền vật liệu bán dẫn dị thể VOx/ZnO pha tạp và nano kim loại nhằm phát hiện các chất cấm trong thực phẩm hoặc dược phẩm	Nghiên cứu và chế tạo để SERS trên nền vật liệu bán dẫn VO _x và nano kim loại nhằm phát hiện các chất cấm trong thực phẩm hoặc các loại vi khuẩn
59	25N32103	Huỳnh Hoàng Trung	19/11/1980	Tây Ninh	HDC: PGS.TS. Vũ Thị Hạnh Thu Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Phạm Thành Trung Trường ĐH Sư Phạm Kỹ thuật, HCM	Quang học	9.9	thông qua	Nghiên cứu tính chất quang, điện của graphene định hướng ứng dụng trong cảm biến transistor hiệu ứng trường graphene (GFET)	Chế tạo và khảo sát tính chất quang điện của các vật liệu hai chiều tiên tiến hướng đến ứng dụng trong cảm biến sinh học transistor hiệu ứng trường
60	24N33101	Nguyễn Phạm Tường Minh	10/02/1995	Tây Ninh	PGS.TS. Lê Công Hào Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	9.6	thông qua	Nghiên cứu quan hệ thủy lực giữa các tầng chứa nước tỉnh Cà Mau bằng phương pháp thủy văn đồng vị	không thay đổi

HỌC QUỐC

2

Stt	Mã số NCS	Họ và tên NCS	Ngày sinh	Nơi sinh	Họ tên GVHD	Ngành	Kết quả		Tên đề tài theo QĐ trúng tuyển	Tên đề tài mới
							TLTQ	Đề cương		
61	25N33101	Lữ Thế Đăng	27/01/1992	Khánh Hòa	TS. Võ Hồng Hải Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	8.6	thông qua	Nghiên cứu phát triển detector nhấp nháy ghi nhận neutron vùng năng lượng thấp sử dụng phương pháp máy học và triển khai thử nghiệm thực tế	Nghiên cứu phát triển detector nhấp nháy ghi nhận neutron vùng năng lượng thấp sử dụng phương pháp máy học
62	25N33102	Phan Nguyễn Hoàng Long	04/07/2000	TP.HCM	HDC: Dr. Grzegorz Kaminski Laboratory of Nuclear Reactions, JINR, Dubna, Russia HDP: PGS.TS. Trần Thiện Thanh Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	9.6	thông qua	Measurement of production cross-section and momentum distribution of the exotic nuclei in fragmentation reactions (Nghiên cứu tiết diện tạo thành và phân bố động lượng của các hạt nhân lạ trong phản ứng phân mảnh)	Study of the low-lying structure of ^{13}Be via the one-nucleon transfer reaction in inverse kinematics
63	25N33103	Võ Công Phát	27/12/1998	Quảng Ngãi	HDC: TS. Phan Lê Hoàng Sang Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: PGS.TS. Trần Thiện Thanh Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	9.5	thông qua	Nghiên cứu thiết kế và tính toán che chắn cho lò phản ứng mô đun nhỏ bằng phương pháp Monte-Carlo	Nghiên cứu thiết kế và tính toán tối ưu cho lò phản ứng hạt nhân mô đun nhỏ bằng phương pháp Monte-Carlo
64	25N38102	Nguyễn Thị Huyền	02/03/1986	Thanh Hóa	HDC: TS. Đặng Hữu Phúc (60%) Trường ĐH Công nghiệp, HCM HDP: TS. Lê Trần (40%) Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Vật lý kỹ thuật	9.4	thông qua	Nâng cao hiệu suất quang điện hóa của nền vật liệu BiVO ₄ bằng cách kết hợp cấu trúc dị thể, đồng xúc tác và cấu trúc nano	không thay đổi
65	25N38103	Lê Duy Nhật	24/10/1985	Khánh Hòa	HDC: TS. Nguyễn Quang Khởi Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Đặng Hoài Trung Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Vật lý kỹ thuật	9.0	thông qua	Chiếu sáng trạng thái rắn sử dụng bán dẫn phát quang và nguồn kích thích laser	không thay đổi

Stt	Mã số NCS	Họ và tên NCS	Ngày sinh	Nơi sinh	Họ tên GVHD	Ngành	Kết quả		Tên đề tài theo QĐ trúng tuyển	Tên đề tài mới
							TLTQ	Đề cương		
66	25N38104	Nguyễn Minh Triết	06/07/1999	Gia Lai	TS. Nguyễn Quang Khởi Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Vật lý kỹ thuật	9.4	thông qua	Nghiên cứu các tính chất của nguồn phát bức xạ rộng dựa trên di ốt bán dẫn phát quang và hợp chất bán dẫn chuyển đổi bước sóng	không thay đổi
67	24N51102	Nguyễn Lê Anh Đào	02/01/2002	TP.HCM	HDC: PGS.TS. Trần Hoàng Phương Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: PGS.TS. Nguyễn Tuyết Phương Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Hóa hữu cơ	9.5	thông qua	Nghiên cứu chuyển hóa 5-hydroxymethylfurfural thành các hợp chất có giá trị trong điều kiện hóa học xanh	Nghiên cứu phản ứng chuyển hóa 5-hydroxymethylfurfural thành các dẫn xuất có giá trị trong điều kiện hóa học xanh
68	25N51101	Nguyễn Tiến Đạt	24/07/2002	Bến Tre	HDC: PGS.TS. Trần Hoàng Phương (70%) Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM HDP: Assoc Prof. Ching-Ching Yu (30%) National Tsing Hua University, Taiwan	Hóa hữu cơ	9.1	thông qua	Chuyển hóa các carbohydrate thành hợp chất furan bằng chất xúc tác phosphate kim loại dưới dự chiếu xạ của vi sóng	Tổng hợp và biến tính vật liệu carbon từ cám gạo ứng dụng trong hấp phụ kim loại nặng và xúc tác chuyển hóa carbohydrate thành các dẫn xuất furan
69	25N51102	Trần Thu Thương	02/09/1987	Thanh Hóa	PGS.TS. Tôn Thất Quang Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Hóa hữu cơ	9.4	thông qua	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của một số loại dược liệu Việt Nam	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của hai loài nấm: Bạch kim hương <i>Lentinula platinedodes</i> và Quế linh chi <i>Humphreya endertiti</i>
70	25N51103	Lê Thị Ngọc Mai	27/08/2002	Vĩnh Long	HDC: PGS.TS. Trần Hoàng Phương (70%) Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM HDP: Prof. Yi-Chou Tsai (30%) National Tsing Hua University, Taiwan	Hóa hữu cơ	9.5	thông qua	Nghiên cứu biến tính vật liệu carbon dùng trong chuyển hóa carbohydrate thành các dẫn xuất furan có giá trị và làm vật liệu chiết kim loại đất hiếm	Nghiên cứu biến tính vật liệu graphitic carbon nitride ứng dụng trong chuyển hóa carbohydrate thành dẫn xuất furan có giá trị

✓

Stt	Mã số NCS	Họ và tên NCS		Ngày sinh	Nơi sinh	Họ tên GVHD	Ngành	Kết quả		Tên đề tài theo QĐ trúng tuyển	Tên đề tài mới
								TLTQ	Đề cương		
71	25N51104	Phan Thanh	Tùng	11/09/1996	Đắk Lắk	HDC: PGS.TS. Tôn Thất Quang Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Ngô Thị Thùy Dương Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Hóa hữu cơ	9.6	thông qua	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của lá trà Thạch châu (<i>Pyrenaria jonquieriana</i> Pierre) và cây Chuối chác dẻ (<i>Dasymaschalon rostratum</i> Merr. & Chun)	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học hai cây thuốc họ Na (<i>Annonaceae</i>): Kỳ hương (<i>Uvaria micrantha</i> (A. DC.). Hook.f. & Thomson) và Chuối chác dẻ (<i>Dasymaschalon rostratum</i> Merr. & Chun)
72	25N52101	Võ Hoàng	Thiện	21/12/1999	Đồng Tháp	HDC: PGS.TS. Nguyễn Văn Đông Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Võ Quốc Khương Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Hóa phân tích	9.0	thông qua	Nghiên cứu vật liệu phủ kim loại quý trong lấy mẫu và phân tích thủy ngân trong không khí	Phát triển vật liệu hấp phụ và phương pháp phân tích xác định thủy ngân trong không khí phục vụ quan trắc môi trường
73	25N52102	Phan Nguyễn Thu	Xuân	12/04/1990	Đồng Tháp	HDC: TS. Nguyễn Huy Du Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Bùi Thế Vinh Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng	Hóa phân tích	9.1	thông qua	Nghiên cứu ứng dụng phương pháp sắc ký đa cơ chế lưu gồm pha đảo và trao đổi ion vào phân tách và định lượng đồng thời những dẫn xuất PMP của các monosaccharide	không thay đổi
74	25N53104	Trần Bạch Như	Ý	27/08/1993	Bến Tre	HDC: TS. Nguyễn Thị Kiều Phương (70%) Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM HDP: PGS.TS. Nguyễn Thái Hoàng (30%) Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Hóa lý thuyết và hóa lý	9.3	thông qua	Tổng hợp vật liệu cấu trúc nano phân tử ứng dụng trong xúc tác chuyển hóa khí CO ₂ và lưu trữ năng lượng	Tổng hợp và biến tính vật liệu khung hữu cơ - kim loại trên cơ sở hexatopic linker và kim loại hafnium ứng dụng trong hấp phụ, chuyển hóa CO ₂ và các phẩm màu hữu cơ
75	25N53105	Danh Hoàng	Em	06/05/1999	An Giang	PGS.TS. Nguyễn Tuyết Phương Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Hóa lý thuyết và hóa lý	8.9	thông qua	Chế tạo hydrogel nanocomposite dẫn điện và khảo sát tiềm năng ứng dụng trong điện tử mềm dẻo	Chế tạo hydrogel dẫn điện trên nền polymer (PVA, PAM) và nano graphene oxide ứng dụng trong cảm biến biến dạng mềm

Stt	Mã số NCS	Họ và tên NCS	Ngày sinh	Nơi sinh	Họ tên GVHD	Ngành	Kết quả		Tên đề tài theo QĐ trúng tuyển	Tên đề tài mới
							TLTQ	Đề cương		
76	25N53106	Vũ Văn Sỹ	08/10/2000	Hưng Yên	TS. Võ Quốc Khương Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Hóa lý thuyết và hóa lý	9.1	thông qua	Nghiên cứu các vật liệu nano ghép trên nền nano kim loại quý định hướng ứng dụng trong xác định lượng vết vi nhựa bằng phương pháp tăng cường bề mặt tán xạ Raman (SERS)	Tổng hợp vật liệu tổ hợp nano vàng - bạc - oxide kim loại ứng dụng tán xạ Raman tăng cường bề mặt trong xác định hợp chất hữu cơ
77	25N61101	Nguyễn Hoàng Minh	20/02/1990	Đồng Tháp	HDC: PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Hương Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng ĐHD: PGS.TS. Ngô Đại Nghiệp Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Hóa sinh học	9.0	thông qua	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính sinh học của lá Trà hoa đỏ (Camellia krempfii)	Nghiên cứu thành phần hóa học và hoạt tính chống oxy hóa, kháng viêm trên đại thực bào RAW 264.7 của lá Trà hoa đỏ (Camellia krempfii (Gagnep.) Sealy)
78	25N61102	Nguyễn Hoàng Thảo Ly	22/05/1989	TP.HCM	HDC: PGS.TS. Kha Chấn Tuyền Trường ĐH Nông Lâm, HCM ĐHD: PGS.TS. Ngô Đại Nghiệp Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Hóa sinh học	9.2	thông qua	Thu nhận và vi bao astaxanthin từ nấm men Rhodotorula sp.	Thu nhận, vi bao và đánh giá một số hoạt tính sinh học của astaxanthin từ nấm men Rhodotorula sp. được phân lập tại Việt Nam
79	25N61103	Võ Nguyễn Hồng Thắm	18/04/1997	TP.HCM	HDC: PGS.TS. Ngô Đại Nghiệp Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Nguyễn thị Thảo Trân Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Hóa sinh học	9.3	thông qua	Thu nhận và đánh giá hoạt tính sinh học của kinsen0side từ Anoectochilus formosanus Hayata	Tách chiết và thu nhận cao chiết giàu kinsen0side từ sinh khối Anoectochilus formosanus Hayata nuôi cấy mô, đánh giá hoạt tính kháng oxy hóa, kháng viêm và bảo vệ gan
80	25N63101	Đỗ Minh Nghĩa	13/02/1995	Lâm Đồng	PGS.TS. Phạm Văn Phúc Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Sinh lý học người và động vật	8.7	thông qua	Nghiên cứu quy trình tăng sinh và cảm ứng tế bào diệt tự nhiên thu từ máu cuống rốn nhằm ứng dụng trong điều trị ung thư	Nghiên cứu so sánh khả năng tiêu diệt khối tế bào ung thư biểu mô gan HepG2 in vitro của tế bào diệt tự nhiên, diệt cảm ứng và gamma delta T từ máu người

Stt	Mã số NCS	Họ và tên NCS	Ngày sinh	Nơi sinh	Họ tên GVHD	Ngành	Kết quả		Tên đề tài theo QĐ trúng tuyển	Tên đề tài mới
							TLTQ	Đề cương		
81	25N64101	Trần Thị Ngọc Dung	25/08/1985	Bình Định	HDC: TS. Phạm Thanh Duy Đơn vị NC Lâm sàng, ĐH Oxford ĐHD: PGS.TS. Phan Thị Phụng Trang Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Vi sinh vật học	9.4	thông qua	Nghiên cứu các đáp ứng miễn dịch thích ứng của cơ thể người chống lại nhiễm trùng máu do <i>Klebsiella pneumoniae</i> gây ra	Nghiên cứu đáp ứng miễn dịch thích ứng đối với một số kháng nguyên của <i>Klebsiella pneumoniae</i> ở bệnh nhân nhiễm trùng huyết
82	25N64102	Huỳnh Thị Diễm Phúc	29/01/1988	Bến Tre	GS.TS. Trần Văn Hiếu Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Vi sinh vật học	8.9	thông qua	Nghiên cứu đặc điểm di truyền và thiết lập quy trình MDA (Multiple Displacement Amplification) phát hiện <i>Burkholderia pseudomallei</i> gây bệnh Whitmore	Nghiên cứu đặc điểm kháng kháng sinh, di truyền phân tử và quy trình MDA (Multiple Displacement Amplification) phát hiện các chủng <i>Burkholderia pseudomallei</i> phân lập tại khu vực phía Nam
83	25N64103	Đạo Nữ Diệu Hồng	17/09/1991	Ninh Thuận	HDC: PGS.TS. Phan Thị Phụng Trang (70%) Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM HDP: TS. Hà Thị Loan (30%) Trung tâm CNSH, TP.HCM	Vi sinh vật học	8.5	thông qua	Nghiên cứu phân lập và nuôi cấy đồng thời <i>Monascus</i> sp. với probiotic giúp tăng hoạt chất monacolin K	Nghiên cứu cải thiện khả năng sinh monacoline K của <i>Monascus</i> sp. bởi các chủng vi khuẩn có lợi được phân lập tại Việt Nam
84	25N64104	Võ Minh Sơn	02/10/1997	Bình Định	HDC: GS.TS. Trần Văn Hiếu (70%) Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM HDP: TS. Lê Hồng Phước (30%) Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Thủy sản II	Vi sinh vật học	8.7	thông qua	Nghiên cứu chức năng của thụ thể TLR-22 từ cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) và thử ứng dụng	Nghiên cứu tuyển chọn và đánh giá chức năng các tiểu phần LRR trên thụ thể TLR22 của cá tra (<i>Pangasianodon hypophthalmus</i>) Việt Nam dưới dạng tái tổ hợp và biểu hiện trên bề mặt tế bào nấm men
85	25N64105	Phan Văn Thành	01/01/1983	Cà Mau	HDC: Assoc. Prof. Paul V. Licciardi University of Melbourne ĐHD: PGS.TS. Nguyễn Đức Hoàng Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Vi sinh vật học	9.0	thông qua	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học, di truyền và kháng kháng sinh của các chủng <i>Phế cầu</i> (<i>Streptococcus pneumoniae</i>) gây bệnh tại Việt Nam	Nghiên cứu đặc điểm cấu trúc quần thể, kháng kháng sinh và dịch tễ học phân tử của <i>Streptococcus pneumoniae</i> phân lập từ trẻ em Việt Nam trong giai đoạn 2007-2027

Stt	Mã số NCS	Họ và tên NCS	Ngày sinh	Nơi sinh	Họ tên GVHD	Ngành	Kết quả		Tên đề tài theo QĐ trúng tuyển	Tên đề tài mới
							TLTQ	Đề cương		
86	25N64106	Trần Thị Ngọc Thanh	01/12/1985	Tây Ninh	HDC: PGS.TS. Phan Thị Phượng Trang Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: TS. Lương Thị Mỹ Ngân Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Vĩ sinh vật học	9.3	thông qua	Nghiên cứu thành phần các hợp chất từ cao chiết lá <i>Quan Âm Biển Vítex Rotundifolia L.f.</i> có khả năng đối kháng với <i>Staphylococcus aureus</i> sinh độc tố và đề kháng kháng sinh phân lập trên mẫu thực phẩm	Nghiên cứu hệ thống nhận diện đặc hiệu G-quadruplex của virus Nipah dựa trên RHAU peptide
87	25N65101	Lê Thị Son	19/01/1994	TP.HCM	TS. Phạm Quỳnh Hương Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Sinh thái học	9.0	thông qua	Nghiên cứu xây dựng quy trình truy vết dấu chân carbon giai đoạn bắt đầu cho đến thu hoạch tại đầm sen thuộc xã Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp	Nghiên cứu và xây dựng quy trình truy vết dấu chân carbon của hạt sen tươi và đồng sản phẩm từ ruộng sen canh tác theo mô hình sen - lúa thuộc xã Phương Thịnh, tỉnh Đồng Tháp
88	24N65103	Trần Văn Tiến	04/01/1987	Hà Nội	PGS.TS. Trần Ngọc Diễm My Trường ĐH KH tự nhiên, ĐHQG-HCM	Sinh thái học	8.3	thông qua	Nghiên cứu đa dạng sinh học và phân bố lớp chân bụng (mollusca: gastropoda) ngọt-lợ tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long	Nghiên cứu đa dạng thành phần loài, phân bố và mối quan hệ di truyền lớp hai mảnh vỏ (Mollusca, Bivalvia) ở vùng biển ven bờ Nam Bộ, Việt Nam
89	25N71101	Phạm Tuấn Nhi	08/10/1972	Quảng Ngãi	HDC: TS. Ngô Trần Thiện Quý Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM ĐHD: Prof. Venkatesh Raghavan Osaka Metropolitan University	Địa chất học	9.0	thông qua	Đặc điểm địa chất, nguồn gốc thành tạo và khả năng ứng dụng của Giồng Holocene ven biển vùng Cà Mau	không thay đổi
90	25N83101	Phạm Phú Quân	20/07/1999	Quảng Ngãi	HDC: PGS.TS. Phạm Kim Ngọc (70%) Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM HDP: PGS.TS. Nguyễn Trần Thuật (30%) Viện Bán dẫn và VLTT, ĐHQG-HN	Khoa học vật liệu	9.3	thông qua	Nghiên cứu và chế tạo màng trở nhớ dựa trên vật liệu oxit kim loại ứng dụng trong tính toán mô phỏng não	không thay đổi

Stt	Mã số NCS	Họ và tên NCS	Ngày sinh	Nơi sinh	Họ tên GVHD	Ngành	Kết quả		Tên đề tài theo QĐ trúng tuyển	Tên đề tài mới
							TLTQ	Đề cương		
91	25N84101	Nguyễn Mạnh Tuấn	29/08/2001	TP.HCM	PGS.TS. Trần Duy tập Trường ĐH KHTN, ĐHQG-HCM	Khoa học vật liệu (Viện)	8.5	thông qua	<i>Biến tính màng điện phân polymer bằng kỹ thuật chiếu xạ ứng dụng cho thiết bị điện phân nước</i>	<i>Nghiên cứu biến tính màng điện phân polymer bằng kỹ thuật chiếu xạ hướng đến ứng dụng cho thiết bị điện phân nước</i>

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 9 năm 2026

TL. HIỆU TRƯỞNG

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐT SAU ĐẠI HỌC

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



★ Nguyễn Xuân Vinh

